

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-QLTTĐT ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp xin thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:**

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Số 155, đường Phù Đổng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Tên tài sản bán đấu giá:** Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm 07 lô tài sản, cụ thể như sau:

STT	Tên lô tài sản	Tổng trị giá tài sản (Đồng)
1	Loa	5.400.000
2	Kính cường lực, ốp lưng, tai nghe điện thoại di động	18.100.000
3	Giày thể thao	5.200.000
4	Đèn pin đội đầu	3.580.000
5	Quần áo thun nữ	3.750.000
6	Xe đạp điện	25.000.000
7	Xe mô tô hai bánh	4.000.000

(Đính kèm bảng kê tài sản)

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá:**

- Thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (đính kèm Phụ lục I).

- Phân điểm cộng 5 điểm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

+ Tổ chức đấu giá nào có kinh nghiệm đấu giá từ 4 năm trở lên được cộng 2 điểm, từ 3 năm đến dưới 4 năm được cộng 1,5 điểm, dưới 3 năm được cộng 1 điểm.

+ Tổ chức đấu giá nào có số tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề cao nhất (trừ thuế giá trị gia tăng): cộng 1 điểm.

+ Tổ chức đấu giá nào có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất: cộng 2 điểm.

### 5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

Kể từ ngày 04/10/2024 đến ngày 08/10/2024 (Trong giờ hành chính) nếu các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu thì nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Số 155, đường Phù Đổng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

#### \* Lưu ý:

- Không hoàn lại hồ sơ đối với đơn vị có hồ sơ không được lựa chọn.

- Bán nguyên trạng tài sản, người được quyền mua tài sản tự chịu trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung các thủ tục cần thiết theo quy định nếu đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./. *Năm*

#### Nơi nhận:

- Cục trưởng (b/c);
- Công TTĐT Cục;
- Niêm yết tại trụ sở Cục;
- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Lưu: VT, NVTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Huệ**





TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP

**BẢNG KÊ TÀI SẢN LÀ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU XỬ LÝ BÁN ĐẤU GIÁ**

(Kèm theo Thông báo số: 878 /TB-QLTTĐT ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp)

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày, tháng								
<b>I. Lô loa</b>					<b>Tổng trị giá tài sản</b>					<b>4</b>	<b>5.400.000</b>
1	Đội Quản lý thị trường số 1	49010092/QĐ-XPHC	22/8/2024	Loa	Không nhãn hiệu, loại 02 mic	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	2	1.500.000	3.000.000
				Loa	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	2	1.200.000	2.400.000
<b>II. Lô kính cường lực, ốp lưng, tai nghe điện thoại di động</b>					<b>Tổng trị giá tài sản</b>					<b>190</b>	<b>18.100.000</b>
1	Đội Quản lý thị trường số 1	49010093/QĐ-XPHC	22/8/2024	Kính cường lực điện thoại di động	Nhãn hiệu KUZOOM	Trung Quốc	CQSD	Hộp	90	150.000	13.500.000
2	Đội Quản lý thị trường số 2	49020047/QĐ-XPHC	20/08/2024	Tai nghe điện thoại di động	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Bộ	10	90.000	900.000
				Kính cường lực điện thoại di động	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	20	80.000	1.600.000
				Ốp lưng điện thoại di động	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	70	30.000	2.100.000
<b>III. Lô giày thể thao</b>					<b>Tổng trị giá tài sản</b>					<b>20</b>	<b>5.200.000</b>
1	Đội Quản lý thị trường số 1	49010097/QĐ-XPHC	30/08/2024	Giày thể thao	Nhãn hiệu CT3	Không rõ NGXX	CQSD	Đôi	20	260.000	5.200.000
<b>IV. Lô đèn pin đội đầu</b>					<b>Tổng trị giá tài sản</b>					<b>23</b>	<b>3.580.000</b>
1	Đội Quản lý thị trường số 2	49020049/QĐ-XPHC	28/08/2024	Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu ND-A15, loại 25W	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	4	120.000	480.000
				Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu HJL-A15, loại 25W	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	2	120.000	240.000
				Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu VIDA LED, model VD-X5	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	4	160.000	640.000
				Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu VIDA LED, model VD-X4	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	5	140.000	700.000
				Đèn pin đội đầu	Nhãn hiệu Liang ZHiYou LED, model LY-5212	Không rõ NGXX	CQSD	Cái	8	190.000	1.520.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/ tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
		Số	Ngày, tháng									
<b>V. Lô quần áo thun nữ</b>									<b>Tổng trị giá tài sản</b>		<b>25</b>	<b>3.750.000</b>
1	Đội Quản lý thị trường số 3	49030089/QĐ- XPHC	28/08/2024	Bộ quần áo thun nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	CQSD	Bộ	25	150.000	3.750.000	
<b>VI. Lô xe đạp điện</b>									<b>Tổng trị giá tài sản</b>		<b>2</b>	<b>25.000.000</b>
1	Đội Quản lý thị trường số 4	49040061/QĐ- XPHC	19/08/2024	Xe đạp điện	Nhãn hiệu bike SUO, số khung: XM2024006, số máy: không có	Không rõ NGXX	CQSD	Chiếc	2	12.500.000	25.000.000	
<b>VII. Lô xe mô tô hai bánh</b>									<b>Tổng trị giá tài sản</b>		<b>1</b>	<b>4.000.000</b>
1	Cục QLTT tỉnh Đồng Tháp	49000008/QĐ- TT	28/08/2024	Xe mô tô hai bánh	Biên kiểm soát: 64K1-391.13, nhãn hiệu: HONDA, số loại: LEAD, dung tích: không xác định, màu sơn: Đò đen, số khung: RLHJF24059Y093928, số máy: JF24E0113040	-	ĐQSD	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000	

**Ghi chú:**

NGXX: Nguồn gốc, xuất xứ;

CQSD: Chưa qua sử dụng;

ĐQSD: Đã qua sử dụng.





## PHỤ LỤC I

### BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN<sup>1</sup>

Kèm theo Thông báo số 878 /TB-QLTTĐT ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
4	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
5	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
II	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật	3,0



<sup>1</sup> Phụ lục kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.



	<i>tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0



4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	5,0
1	<b>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</b>	3,0
2	<b>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	4,0
3	<b>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu</b>	5,0



	<b>giá quyết định</b>	
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
<b>1</b>	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
<b>2</b>	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

